

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Giáo dục quốc phòng - an ninh 1

Tên tiếng Anh: National Defense & security Education 1

Bộ môn phụ trách: Giáo dục quốc phòng an ninh

Mã học phần: 17200004/0101001658

Loại học phần:

Giáo dục đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Giáo dục chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Số tín chỉ: 3 (2, 1, 6)

Phân bố thời gian:

- Tổng số tiết : 135 tiết
- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/Thực hành (TN/TH) : 15 tiết
- Số tiết tự học : 90 tiết

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: Không;
- Học phần học trước: Không;
- Học phần song hành: Không.

2. Mục tiêu học phần:

Học phần “Giáo dục quốc phòng - an ninh 1” trang bị cho người học:

- Kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh, Quân đội và Bảo vệ Tổ quốc; nguồn gốc, bản chất, tính chất của chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; việc xây dựng LLVT nhân dân và tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Đồng thời, giúp sinh viên bước đầu tìm hiểu những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ;

– Lý luận về quan điểm Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh, Quân đội và Bảo vệ Tổ quốc. Nắm được đường lối Quân sự của Đảng trong xây dựng nền Quốc phòng toàn dân an ninh nhân dân; quan điểm và phương hướng xây dựng LLVT nhân dân Việt Nam, hiểu về công tác kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng ở nước ta; lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam và truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc;

– Tư tưởng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc và truyền thống của Quân đội nhân dân, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; góp phần hình thành tác phong khoa học và tính kỷ luật cao trong học tập, công tác sau này và trong sinh hoạt; ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, sẵn sàng nhập ngũ.

3. Chuẩn đầu ra của học phần:

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần như sau:

- LO 1: Hiểu và trình bày được đường lối quân sự Đảng trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân an ninh nhân dân kết hợp với phát triển kinh tế, xã hội
- LO 2: Tuân thủ yêu cầu về sự trung thực, kỷ luật và trách nhiệm công dân
- LO 3: Hình thành thói quen và thực hiện tìm kiếm, đọc các tài liệu, các văn bản pháp quy về vấn đề Quốc phòng an ninh đồng thời liên hệ thực tiễn các hoạt động quốc phòng an ninh ở địa phương, trường học
- LO 4: Thể hiện được khả năng truyền đạt vấn đề, làm việc độc lập, khả năng phối hợp nhóm trong quá trình học tập tại phòng học và thao trường

4. Nội dung học phần

4.1. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học GD Q.AN;
- Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh, Quân đội và bảo vệ Tổ quốc;
- Xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân;
- Các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc VN XHCN;
- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân VN;
- Quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh;
- Một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam.

4.2 Phân bố thời gian các chương trong học phần

STT	Nội dung	Phân bố thời gian (tiết hoặc giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Bài 1: Giới thiệu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh	6	2	0	4
2.	Bài 2: Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh, Quân đội và Bảo vệ Tổ quốc	27	9	0	18
3.	Bài 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN	18	6	0	12
4.	Bài 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	18	6	0	12
5.	Bài 5: Xây dựng LL vũ trang nhân dân Việt Nam	18	6	0	12
6.	Bài 6: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	21	7	0	14
7.	Bài 7: Lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	27	9	0	18
8.	Hoạt động ngoại khóa: Tham quan các nhà trường, đơn vị quân đội; bảo tàng chiến tranh...	30	0	15	30
Tổng		135	30	15	90

4.3. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1: GIỚI THIỆU MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục đích, yêu cầu
 - 1.1. Mục đích
 - 1.2. Yêu cầu
2. Đối tượng nghiên cứu
 - 2.1. Nghiên cứu về đường lối quân sự của Đảng
 - 2.2. Nghiên cứu về công tác quốc phòng – an ninh
 - 2.3. Nghiên cứu về quân sự và kỹ năng quân sự cần thiết
3. Cơ sở phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu
 - 3.1. Cơ sở phương pháp luận
 - 3.2. Các phương pháp nghiên cứu
4. Giới thiệu về môn học GD Quốc phòng và An ninh
 - 4.1. Đặc điểm môn học
 - 4.2. Chương trình chi tiết

4.3. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT, ngày 13 tháng 01 năm 2017.

4.4. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

4.5. Tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập (Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH, ngày 08 tháng 9 năm 2015)

BÀI 2: QUAN ĐIỂM CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

1. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh

1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh

1.1.1. Chiến tranh là một hiện tượng Chính trị xã hội

1.1.2. Nguồn gốc nảy sinh chiến tranh

1.1.3. Bản chất, tính chất của chiến tranh

1.1.4. Quy luật và phương thức tiến hành chiến tranh

1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chiến tranh

1.2.1. Hồ Chí Minh đánh giá đúng bản chất, quy luật, tác động của chiến tranh đến đời sống xã hội Việt Nam

1.2.2. Hồ Chí Minh Xác định tính chất Xã hội của chiến tranh

1.2.3. Hồ Chí Minh khẳng định: chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta là chiến tranh nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng

2. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Quân đội

2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về quân đội

2.1.1. Khái niệm Quân đội

2.1.2. Nguồn gốc ra đời của Quân đội

2.1.3. Bản chất giai cấp của Quân đội

2.1.4. Sức mạnh chiến đấu của Quân đội

2.1.5. Nguyên tắc Xây dựng quân đội kiểu mới của Lênin

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội

2.2.1. Hồ Chí Minh khẳng định sự ra đời của quân đội là một tất yếu, là vấn đề có tính quy luật trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc ở Việt Nam

2.2.2. Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân

2.2.3. Quân đội ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu

2.2.4. Đảng lãnh đạo “Tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt” đối với Quân đội

2.2.5. Nhiệm vụ và chức năng cơ bản của Quân đội

3. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

3.1. Quan điểm chủ nghĩa Mác – Lênin về bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa

3.1.1. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan

3.1.2. Bảo vệ Tổ quốc XHCN là nghĩa vụ, trách nhiệm của toàn dân tộc

3.1.3. Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa phải thường xuyên tăng cường tiềm

lực quốc phòng gắn với phát triển kinh tế xã hội

3.1.4. Đảng Cộng sản lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN

3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

3.2.1. Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một tất yếu khách quan

3.2.2. Mục tiêu bảo vệ Tổ quốc là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi công dân

3.2.3. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại

3.2.4. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc

BÀI 3: XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN

VỮNG MẠNH BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

1.1. Vị trí

1.1.1. Một số khái niệm

1.1.2. Vị trí

1.2. Đặc trưng

1.2.1. Mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng

1.2.3. Là nền quốc phòng an ninh của dân, do dân và vì dân

1.2.4. Là nền quốc phòng an ninh có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo nên

1.2.5. Được xây dựng toàn diện từng bước hiện đại

1.2.6. Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân.

2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

2.1. Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

2.1.1. Tạo sức mạnh tổng hợp của đất nước

2.2.2. Tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

2.2.1. Xây dựng lực lượng Quốc phòng An ninh

2.2.2. Xây dựng lực lượng Quốc phòng An ninh của nền QPTD, ANND.

2.2.3. Xây dựng tổ chức hệ thống Quân đội nhân dân, Công an nhân dân

2.3. Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh.

2.3.1. Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần.

2.3.2. Xây dựng tiềm lực kinh tế.

2.3.3. Xây dựng tiềm lực khoa học, công nghệ.

2.3.4. Xây dựng tiềm lực quân sự an ninh.

2.4. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc

- 2.4.1. Khái niệm Thế trận quốc phòng, an ninh.
- 2.4.2. Nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân
- 3. Một số biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân
 - 3.1. Thường xuyên giáo dục quốc phòng, an ninh cho toàn dân
 - 3.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lí của Nhà nước, trách nhiệm triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức và nhân dân.
 - 3.3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho sinh viên trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

BÀI 4: CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XHCN

- 1. Vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
 - 1.1. Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
 - 1.1.1. Mục đích của chiến tranh nhân dân
 - 1.1.2. Đối tượng tác chiến của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
 - 1.2. Tính chất, đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
 - 1.2.1. Tính chất
 - 1.2.3. Đặc điểm
- 2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
 - 2.1. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc
 - 2.1.1. Vị trí
 - 2.1.2. Nội dung thể hiện
 - 2.1.3. Biện pháp thực hiện
 - 2.2. Tiến hành chiến tranh toàn diện. Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa và tư tưởng; lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi
 - 2.2.1. Vị trí
 - 2.2.2. Nội dung
 - 2.2.3. Biện pháp
 - 2.3. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước và từng khu vực đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian rút ngắn thời gian của ch/tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt
 - 2.4. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh
 - 2.5. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an tồn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn
 - 2.6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình của nhân dân tiến bộ thế giới
- 3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc

- 3.1. Tổ chức thể trận chiến tranh nhân dân
- 3.2. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân
- 3.3. Phối hợp chặt chẽ chống quân địch tiến công từ bên ngoài vào và bạo loạn lật đổ từ bên trong

BÀI 5: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

1. Đặc điểm, quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVT nhân dân

1.1. Khái niệm, cơ cấu tổ chức thành phần LLVT nhân dân

1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng LLVT nhân dân.

1.2.1. Cả nước đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá ta quyết liệt.

1.2.2. Điều kiện quốc tế đã thay đổi, nhiều diễn biến phức tạp.

1.2.3. Sự nghiệp đổi mới đạt được thành tựu to lớn, đất nước ta bước sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

1.2.4. Thực trạng của lực lượng vũ trang nhân dân

1.3. Quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng LLVT nhân dân thời kỳ mới

1.3.1. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với LLVT nhân dân.

1.3.2. Tự lực, tự cường xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

1.3.3. Xây dựng LLVT nhân dân lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở.

1.3.4. Đảm bảo LLVT nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, chiến thắng

2. Phương hướng xây dựng LLVT nhân dân giai đoạn mới.

2.1. Xây dựng quân đội nhân dân theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

2.1.1. Xây dựng quân đội cách mạng

2.1.2. Xây dựng quân đội chính quy

2.1.3. Xây dựng quân đội tinh nhuệ

2.1.4. Xây dựng quân đội từng bước hiện đại

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, huấn luyện và quản lý tốt đảm bảo khi cần sẽ huy động nhanh chóng theo kế hoạch.

2.3. Xây dựng LL Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, coi trọng số và chất lượng, lấy chất lượng là chính.

3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

3.1. Chấn chỉnh tổ chức biên chế lực lượng vũ trang nhân dân.

3.2. Nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục, xây dựng và phát triển khoa học quân sự Việt Nam.

3.3. Từng bước giải quyết yêu cầu về vũ khí, trang bị kỹ thuật của LLVT nhân

dân.

3.4. Xây dựng đội ngũ cán bộ LLVT nhân dân có phẩm chất, năng lực tốt.

3.5. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với LLVT nhân dân.

BÀI 6: KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG AN NINH

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP-AN

1.1. Khái niệm kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố QP-AN

1.2. Cơ sở lý luận.

1.3. Cơ sở thực tiễn.

2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố QP-AN và Đối ngoại ở nước ta hiện nay.

2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế – xã hội.

2.2. Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố QP-AN trong phát triển các vùng lãnh thổ.

2.2.1. Nội dung chung

2.2.2. Đối với các vùng cụ thể:

- Vùng kinh tế trọng điểm.

- Vùng núi biên giới.

- Vùng biển đảo Tổ quốc.

2.3. Kết hợp kinh tế với QP-AN trong các ngành các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.

2.3.1. Kết hợp trong công nghiệp.

2.3.2. Kết hợp trong nông, lâm, ngư nghiệp.

2.3.3. Kết hợp trong giao thông vận tải, bưu điện, y tế, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo và xây dựng cơ bản.

2.4. Kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

2.5. Kết hợp trong hoạt động đối ngoại.

3. Một số giải pháp chủ yếu kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh.

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý Nhà nước trong việc thực hiện kết hợp kinh tế quốc phòng – an ninh.

3.2. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh cho các đối tượng.

3.3. Xây dựng chiến lược tổng thể kết hợp kinh tế QP-AN thời kỳ mới.

3.4. Hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách có liên quan đến thực hiện.

3.5. Củng cố kiện toàn và phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chuyên trách quốc phòng - an ninh các cấp.

BÀI 7: LỊCH SỬ NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM

1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta.

1.1. Những yếu tố tác động hình thành nghệ thuật đánh giặc.

1.1.1. Về địa lý, địa hình.

1.1.2. Về kinh tế.

1.1.3. Về chính trị, văn hóa – xã hội.

1.2. Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược.

1.2.1. Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên.

1.2.3. Những cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược giành và giữ độc lập từ thế kỉ thứ II trước Công nguyên đến đầu thế kỉ thứ X.

1.2.4. Các cuộc kháng chiến chống xâm lược từ thế kỉ thứ X đến thế kỉ XVIII.

1.3. Nghệ thuật đánh giặc đặc sắc của ông cha ta.

1.3.1. Về tư tưởng chỉ đạo tác chiến.

1.3.2. Về mưu kế đánh giặc.

1.3.3. Nghệ thuật chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc.

1.3.4. Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.

1.3.5. Nghệ thuật kết hợp đấu tranh: quân sự, chính trị, ngoại giao và binh vận.

1.3.6. Về nghệ thuật tổ chức và tiến hành các trận đánh lớn.

2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo.

2.1 Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam.

2.1.1. Truyền thống đánh giặc của tổ tiên.

2.1.2. Chủ nghĩa Mác – Lênin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.

2.1.3. Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh.

2.2. Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo.

2.2.1. Chiến lược quân sự:

- Khái niệm.

- Xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến.

- Đánh giá đúng kẻ thù.

- Mở đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc.

- Phương châm tiến hành chiến tranh.

- Phương thức tiến hành chiến tranh.

2.2.2. Nghệ thuật chiến dịch:

- Khái niệm:

- Loại hình chiến dịch (ví dụ về loại hình chiến dịch)

- Quy mô chiến dịch.

- Cách đánh chiến dịch.
- Số lượng chiến dịch

2.2.3. Chiến thuật:

- Khái niệm:
- Vận dụng các hình thức chiến thuật vào các trận chiến đấu.
- Quy mô lực lượng tham gia trong các trận chiến đấu.
- Cách đánh.

3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về Nghệ thuật Quân sự Việt Nam vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên

- 3.1. Quán triệt tư tưởng tích cực tiên công.
- 3.2. Nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc.
- 3.3. Nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp bằng lực, thế, thời và mưu kế.
- 3.4. Quán triệt tư tưởng lấy ít đánh nhiều, biết tập trung ưu thế lực lượng cần thiết để đánh thắng địch.
- 3.5. Kết hợp tiêu hao, tiêu diệt địch với bảo vệ vững chắc các mục tiêu.
- 3.6. Trách nhiệm của sinh viên

5. Đánh giá học phần:

- Thang điểm đánh giá: 10/10;
- Ma trận đánh giá chuẩn đầu ra của học phần như sau:

Các CĐR	Chuyên cần (5%)	Kiểm tra tự luận (10%)	Thảo luận nhóm (5%)	Kiểm tra giữa kỳ (20 %)	Thi cuối kỳ (60%)
LO1	x	x	x	x	x
LO2	x	x	x	x	x
LO3	x		x		
LO4	x	x	x	x	x

- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Rubric sử dụng
Quá trình				40	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	Bảng điểm danh	LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.1
Thảo luận nhóm	Suốt quá trình học		LO1, LO2, LO3, LO4	5	Số I.2
Kiểm tra tại lớp	Suốt quá trình học	Bài kiểm tra tự luận	LO1, LO2, LO4	10	Số I.6

Nội dung	Thời điểm	Công cụ kiểm tra	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Rubric sử dụng
Kiểm tra giữa kỳ – ngân hàng đề thi	Tuần 9, 10	Bài kiểm tra trắc nghiệm	LO1, LO2, LO4	20	Theo thang điểm đề thi
Thi cuối kỳ				60	
Nội dung bao quát tất cả các chương của học phần – ngân hàng đề thi	Sau khi kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm	LO1, LO2, LO4		Theo thang điểm của đề thi

6. Giảng dạy và học tập:

- Ma trận phương pháp giảng dạy và học tập để đáp ứng chuẩn đầu ra học phần

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Tỉ lệ (%)	Các chuẩn đầu ra học phần			
			LO1	LO2	LO3	LO4
Thuyết trình	Lắng nghe, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ	25	x	x		
Diễn trình	Quan sát, ghi chép, suy nghĩ, đọc và ghi nhớ	25	x	x		
Vấn đáp	Vấn đáp	15	x			x
Thảo luận	Thảo luận	15	x			x
Giải quyết tình huống (bài tập)	Giải quyết tình huống (bài tập)	10	x	x	x	x
Dạy học theo dự án (tiểu luận)	thực hiện dự án (tiểu luận)	10	x	x	x	x

7. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham dự trên 80% giờ học lý thuyết;
- Chuẩn bị cho bài học: Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp và Giáo trình Giáo dục Quốc phòng an ninh tập 1;
- Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm hoặc viết bài tự luận;
- Hoàn thành các hoạt động, kiểm tra trên lớp và về nhà theo yêu cầu, tham gia kiểm tra giữa kỳ và thi cuối kỳ;
- Thái độ: tích cực, chủ động.

8. Tài liệu học tập:

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Đào Huy Hiệp và cộng sự, *Giáo trình Giáo dục quốc phòng - An ninh, Tập 1*,

dùng cho sinh viên các trường Đại học, Cao đẳng, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2016.

8.2. Tài liệu tham khảo:

[1] TS. Nguyễn Thị Thanh, ThS. Phạm Đức Kiên (Đồng chủ biên), *Hỏi và đáp Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010;

[2] PGS-TS. Nguyễn Mạnh Hương, *Hỏi và Đáp môn học Giáo dục Quốc phòng an ninh*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2010;

[3] Minh Khánh, *Tìm hiểu về Đảng cộng sản Việt Nam Hỏi và Đáp*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2011;

[4] Lê Ngọc Cường, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vãng, *Giải thích từ ngữ Giáo dục Quốc phòng an ninh*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 5/2015;

[5] Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 4/2016.

9. Hướng dẫn thực hiện:

– Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Công nghệ thực phẩm, Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm từ khóa 08DH;

– Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên;

– Sinh viên: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó lựa chọn được môn thể thao phù hợp để tập luyện, xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi;

– Lưu ý:

+ Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho sinh viên – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần;

+ Trong quá trình học tập, trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM sẽ tổ chức cho 100% sinh viên tham quan bảo tàng lịch sử; bảo tàng chứng tích chiến tranh; các đơn vị quân đội hoặc công an tùy tình hình cụ thể. Coi đó là điều kiện bắt buộc để hoàn thành học phần GDQPAN theo Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT.